TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 257/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17-7-2020
V/v "Tranh chấp hôn nhân gia đình, ly hôn, nuôi con chung*"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hồng;

Ông Nguyễn Thiện Hoàn.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Võ Thị Chúc P – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Lâm Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 2 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hôn nhân gia đình, ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị C, sinh năm 1995, nơi cư trú: Ấp VN, xã VH, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Chí H, sinh năm 1993, nơi cư trú: Tổ 05, ấp VB, xã VH, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

(Bà C có đơn xin xét xử vắng mặt; ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu kèm theo bà Phan Thị C trình bày: Hôn nhân của bà và ông Nguyễn Văn Chí H do cha mẹ định đoạt, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban hân dân xã VH, huyện An Phú, tỉnh An Giang năm 2013. Do trong đời sống vợ chồng, ông H chỉ lo ăn

chơi, không chăm lo cho cuộc sống gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà và ông H nhiều lần ly thân do mâu thuẫn, sau đó thì chung sống lại. Lần cuối cùng không còn chung sống là từ tháng 6/2019 cho đến nay, trong thời gian này gia đình cả hai cũng không đứng ra hàn gắn. Nay xin ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Kim P, sinh ngày 16/5/2013, hiện đang sống với bà C. Khi ly hôn, bà yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông H đã được tống đạt các thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không có văn bản hoặc ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà C, không tham gia phiên họp, phiên hoà giải để tìm biện pháp hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Tại buổi hoà giải, bà C không đồng ý đoàn tụ.

Kết quả xác minh nơi cư trú của ông Nguyễn Văn Chí H thể hiện ông vẫn còn đăng ký hộ khẩu tại ấp VB, xã VH, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 04/6/2020 được bà Nguyễn Thị Thúy A cho biết: Bà là chị ruột của ông H. Bà Phan Thị C là em dâu. Theo bà thì ông H và bà C đã ly thân khoảng 01 năm nay, nguyên nhân mâu thuẫn thì bà không biết. Bà C hiện nay đang nuôi 01 con chung.

Tại phiên tòa, bà C có đơn xin vắng mặt. Ông H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử công bố lời khai của đương sự và những tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ… là phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Về nội dung: Căn cứ chứng cứ trong hồ sơ cho thấy hôn nhân giữa bà C và ông H có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu xin ly hôn của bà C là có căn cứ chấp nhận. Về con chung: Cháu P đang sống với bà C, để tránh việc thay đổi môi trường sống ảnh hưởng đến tâm, sinh lý của cháu nên tiếp tục giao cho bà C nuôi dạy. Về tài sản, nợ chung do bà C không yêu cầu nên không xem xét, trường hợp sau này bà và ông H có yêu cầu chia tài sản chung thì có quyền khởi kiện thành một vụ án khác. Về án phí: Bà C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Phan Thị C khởi kiện yêu cầu ly hôn, quyền nuôi con chung với ông Nguyễn Văn Chí H, ông H cư trú trên địa bàn huyện An Phú. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, nuôi con chung và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bà C có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông H vắng mặt không có lý do mặc dù đã triệu tập hợp lệ. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông, bà.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà C và ông H mặc dù xác lập trên cơ sở mai mối nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VH, huyện An Phú, tỉnh An Giang ngày 16/9/2013 nên là hôn nhân hợp pháp được công nhận theo Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu của bà C xin ly hôn với ông H thì thấy: Trong đời sống hôn nhân giữa hai bên thường hay phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, ông H không chăm lo gia đình và cả hai đã không còn chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay, thời gian không chung sống đã lâu nhưng hai người không có thiện chí đoàn tụ. Mặt khác, ông H đã được tống đạt các thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo hoà giải nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu của bà C, không tham gia hòa giải để tìm biện pháp hàn gắn lại tình cảm gia đình.

Tại phiên hoà giải bà C vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, không đồng ý đoàn tụ. Vì vậy có đủ cơ sở xác định mục đích hôn nhân giữa hai bên không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng nên yêu cầu ly hôn của bà C là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung, cấp dưỡng:

[3.1] Bà C và ông H có 01 con chung tên Nguyễn Kim P, sinh ngày 16/5/2013, hiện đang sống với bà C. Khi ly hôn, bà C yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Xét thấy, con chung đang do bà C nuôi dạy kể từ thời điểm không còn chung sống đến nay. Toà án cũng không ghi nhận được ý kiến của ông H về việc nuôi con chung. Do đó, để đảm bảo điều kiện sống của con chung, tránh việc thay đổi môi trường sống ảnh hưởng đến sự phá triển ổn định của cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu P cho bà C tiếp tục nuôi dạy. Ông H được quyền thăm con chung theo quy định.

[3.2] Về cấp dưỡng: Theo quy định của pháp luật, khi ly hôn bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do bà C không yêu cầu ông H

cấp dưỡng, đây là sự tự nguyện của bà nên Hội đồng xét xử chấp nhận, không buộc ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp bà và ông H có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Về án phí: Bà C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị C.

Về hôn nhân: Bà Phan Thị C được ly hôn với ông Nguyễn Văn Chí H.

Về con chung: Bà Phan Thị C được tiếp tục nuôi dạy cháu Nguyễn Kim P, sinh ngày 16/5/2013. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà C cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con dựa trên các căn cứ theo quy định của pháp luật hoặc hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Về án phí: Bà C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011810 ngày 18/02/2020 của C cục Thi hành án dân sự huyện An Phú.

Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 89 do Uỷ ban nhân dân xã VH cấp ngày 16/9/2013 không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và

Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAT;
- VKST;
- VKS AP;
- THA AP;
- Các đương sự;
- UBND xã Vinh Hậu ;
- Lưu v;
- Lưu hs

Nguyễn Quang Bảo